ĐỒNG SỞ CHỈ NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT "DẤU CHÂN NGƯỜI LÍNH" CỦA NGUYỄN MINH CHÂU QUA NGÔN NGỮ CỦA NGƯỜI TRẦN THUẬT

NGÔ THỊ KIM KHÁNH
Trường Đại học Hải Phòng

Nhận bài ngày 13/3/2025. Sửa chữa xong 20/3/2025. Duyệt đăng 25/3/2025.

Abstract

In this article, the author studies the expressions of co-location indicating characters in the novel "Soldier's Footprint" by writer Nguyen Minh Chau through the language of the narrator to see the characteristics of the use of these means, thereby pointing out their pragmatic values to better understand the characters in the work as well as the author's artistic talent.

Keywords*: Co-location, Dau Chan Nguoi Linh, Nguyen Minh Chau.*

1. Mở đầu

Trong xu hướng dạy học tích hợp như hiện nay, việc nghiên cứu ngôn ngữ trong văn học là vô cùng quan trọng. Bởi muốn tìm hiểu giá trị nghệ thuật của tác phẩm cũng như phong cách ngôn ngữ của tác giả, không thể không tìm hiểu ngôn từ được sử dụng trong tác phẩm đó. Có thể nói, đồng sở chỉ là một hiện tượng ngôn ngữ được sử dụng rất phổ biến trong các tác phẩm văn chương. Đây cũng là đối tượng, là vấn đề đầu tiên của Ngữ dụng học bởi các biểu thức đồng sở chỉ chính là "*cái neo*" móc nối diễn ngôn và ngữ cảnh. Vận dụng lí thuyết về sở chỉ để tìm hiểu tiểu thuyết *Dấu chân người lính* – tiểu thuyết có vai trò quan trọng trong sự nghiệp văn học của nhà văn Nguyễn Minh Châu- không chỉ cung cấp cái nhìn đa chiều về các nhân vật trong tác phẩm mà còn thấy được nghệ thuật sử dụng ngôn từ, lối diễn đạt phong phú cũng như tư tưởng nghệ thuật của nhà văn. Bởi lẽ, "Dấu chân người lính" chính là tác phẩm *đánh dấu bước tiến mới của Nguyễn Minh Châu trong tiểu thuyết… Ở đây, cảm xúc của ông đã có thể theo kịp suy nghĩ để tạo nên một số hình tượng hấp dẫn về tư tưởng nghệ thuật*… Vì những lẽ đó, việc tìm hiểu Đồng sở chỉ nhân vật trong tiểu thuyết *Dấu chân người lính* của Nguyễn Minh Châu qua ngôn ngữ của người trần thuật có ý nghĩa vô cùng quan trọng.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về sở chỉ và hiện tượng đồng sở chỉ

Sở chỉ (còn gọi là chiếu vật, quy chiếu) là thuật ngữ được dịch từ thuật ngữ tiếng Anh là Reference. Ở đây, chúng tôi theo cách gọi của Cao Xuân Hạo là sở chỉ. Theo ông, sở chỉ "*là một sự vật cụ thể hay một tập hợp xác định gồm những đối tượng cụ thể*" [2, tr.104]. Sở chỉ của từ chỉ được xác định khi nằm trong câu, phát ngôn. Nói khác đi, "*trong câu nói các từ mới có sở chỉ (referent)*" [3, tr. 54].

Ví dụ 1: Bạn Mai lớp mình rất thông minh. Ví dụ trên có thành phần định ngữ là *lớp mình*, đây là thành phần tạo nên sự xác định cho nghĩa sở chỉ của từ *Mai* trong câu. Danh từ riêng *Mai* chỉ một cô gái cụ thể, được phân biệt với những người khác có thể không tên Mai, hoặc tên Mai nhưng học lớp khác. Khi tách danh từ riêng *Mai* ra khỏi phát ngôn, Mai vẫn là danh từ riêng nhưng người nghe sẽ không xác định được nghĩa sở chỉ của từ này, tức là không thể xác định Mai là ai, chỉ đối tượng nào.

Tác giả Cao Xuân Hạo nói rõ "*Nghĩa sở chỉ của từ ngữ là "mối liên hệ giữa từ ngữ và thế giới hiện thực*" [2, tr.

Email: khanhntk@dhhp.edu.vn

104] và "*Việc xác định sở chỉ của từ ngữ không thuộc bình diện nghĩa mà thuộc bình diện dụng pháp*" [3, tr. 54].

Với một đối tượng hay một tập hợp các đối tượng có giới hạn cụ thể, ta có nhiều *phương tiện* ngôn ngữ để biểu thị chúng. Trong *Đại cương ngôn ngữ học, Tập 2*, theo tác giả Đỗ Hữu Châu – người dịch thuật ngữ *Reference* là *chiếu vật* – có ba phương thức sở chỉ/ chiếu vật, đó là dùng danh từ riêng, dùng biểu thức miêu tả và dùng chỉ xuất. Dùng danh từ riêng để sở chỉ nhân vật là phương thức chiếu vật lí tưởng nhất bởi tính tương ứng 1 – 1. Tức là về nguyên tắc, một danh từ riêng sở chỉ một đối tượng trong thực tế. Điều này giúp người nghe quy chiếu được môt cách chính xác xem người nào, sự vật nào, thực thể nào đang được nói tới trong phát ngôn.

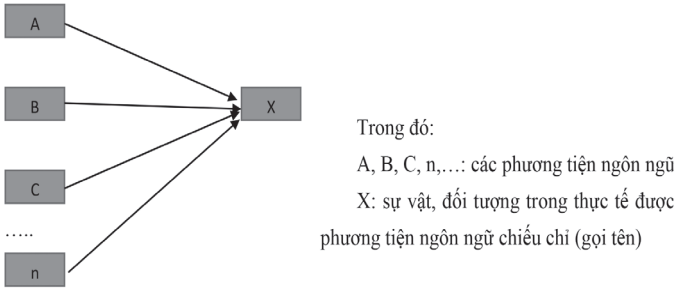
Ví dụ 2: Khi nghe thấy phát ngôn: *Hải Phòng là thành phố cảng lớn nhất miền Bắc* thì nhờ danh từ riêng Hải Phòng mà người nghe sẽ quy chiếu được ngay địa danh mà người nói đang nhắc tới. Hay trong gia đình có hai người con, khi người mẹ gọi: *Linh lấy cho mẹ quyển sách* thì người con có tên riêng là Linh sẽ xác định được ngay là mẹ đang chỉ mình.

Mặc dù lí tưởng như vậy nhưng không phải khi nào người nói cũng có thể sử dụng danh từ riêng để sở chỉ nhân vật trong phát ngôn của mình. Bởi không phải bất kì sự vật, thực thể nào trong thực tế cũng có nhu cầu được đặt tên riêng và cũng không thể đặt tên riêng cho tất cả các sự vật, thực thể trong thế giới. Những cái cây, những cái bàn, cái ghế, cái quạt,… đều không nhất thiết phải có tên riêng. Hơn nữa, việc trùng tên riêng là hiện tượng khá phổ biến trong xã hội, do đó, khi sở chỉ bằng tên riêng có thể rơi vào trạng thái mơ hồ khiến người nghe không thể quy chiếu được chính xác xem người nói đang chỉ đối tượng nào.

Ví dụ 3: Trong lớp học có nhiều sinh viên tên Linh, khi cô giáo gọi: *Linh trả lời giúp cô câu hỏi này* thì chắc chắn sinh viên sẽ không xác định được chính xác đối tượng mà cô giáo đang nói tới. Để khắc phục hiện tượng mơ hồ về nghĩa sở chỉ khi dùng danh từ riêng, có thể dùng các phương thức khác như dùng biểu thức miêu tả - dùng danh từ chung và thêm các yếu tố miêu tả cho danh từ chung đó để tách thực thể đang nói tới ra khỏi các sự vật cùng loại - hay dùng chỉ xuất- dùng các đại từ để chỉ nhân vật.

Ví dụ 4: Để chỉ nhân vật chị Dậu, Ngô Tất Tố đã dùng các biểu thức như: *Đào, chị Dậu, mẹ cái Tí, chị chàng con mọn, vợ anh Dậu, người đàn bà lực điền,…*

Như vậy, có thể hiểu đồng sở chỉ là những phương tiện ngôn ngữ khác nhau cùng được dùng để chỉ một đối tượng hay một tập hợp các đối tượng có giới hạn cụ thể. Về mặt ngữ nghĩa, các từ ngữ đồng sở chỉ phản ánh những cách nhìn sự vật từ những điểm nhìn khác nhau. Nghĩa biểu niệm của chúng có thể trùng nhau hoàn toàn, nhưng cũng có thể chỉ trùng nhau ở một số nét nghĩa nào đó, hoặc thậm chí khác nhau hoàn toàn. Về mặt hình thức, các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ có thể cùng hoặc không cùng nằm trong một cấp độ ngôn ngữ. Có thể khái quát hiện tượng đồng sở chỉ qua sơ đồ sau:



2.2. Các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ nhân vật trong tiểu thuyết "Dấu chân người lính" của nhà văn Nguyễn Minh Châu dưới ngôn ngữ của người trần thuật

2.2.1. Phân loại và miêu tả

Theo kết quả khảo sát của chúng tôi, tất cả 39 nhân vật được nhắc đến trong tiểu thuyết "Dấu chân người lính" đều xuất hiện trong lời của người trần thuật với 811 lượt sử dụng chiếm 51,1% tổng số lượt sử dụng các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ nhân vật. Tuy nhiên, không phải đối với nhân vật nào thì các phương tiện đồng sở chỉ nhân vật dưới ngôn ngữ của người trần thuật cũng chiếm ưu thế, đôi

khi nhóm các phương tiện đồng sở chỉ nhân vật dưới ngôn ngữ của nhân vật chiếm ưu thế. Đặc biệt, ở một số nhân vật, tỉ lệ các phương tiện đồng sở chỉ ở cả hai nhóm là ngang bằng nhau.

Trong số các phương tiện ngôn ngữ được sử dụng để đồng sở chỉ 39 nhân vật, có những phương tiện ngôn ngữ giống nhau được sử dụng cho nhiều nhân vật khác nhau với số lượt sử dụng khá lớn. Chẳng hạn, phương tiện ngôn ngữ *anh* được người trần thuật sử dụng 120 lượt, *ông* được người trần thuật sử dụng 85 lượt. Các phương tiện ngôn ngữ này đều được sử dụng ở ngôi thứ ba.

Ví dụ 5: Bên một gốc cây, chính ủy Kinh vừa điều khiển xong một cuộc họp. Ông đang tiếp khách [5, tr. 60].

Ví dụ 6: Thật ra Lữ cũng rất vui mừng được gặp bố một cách tình cờ như thế này; nhưng theo quan niệm của anh, làm một chiến sĩ mà phải đứng giữa một ông bố giữa ba quân đang nhìn vào thì dầu sao mình cũng không còn đường đường là một anh bộ đội như mọi người nữa, và tự nhiên rơi vào hoàn cảnh của một đứa trẻ. [5, tr. 65].

Để thực hiện đồng sở chỉ nhân vật Kinh, bên cạnh việc sử dụng danh từ riêng để trực tiếp gọi nhân vật, người trần thuật còn sử dụng các phương tiện ngôn ngữ khác như: *chính ủy Kinh, ông, bố, ông bố.*

Ví dụ 7: Người chiến sĩ đeo máy vô tuyến điện, cao và gầy như một cây hóp buông con chó ra. Anh lấy thuốc lá mời Khuê hút một cách hào hứng. Khuê bật lửa. Anh ta liền cúi gập lưng châm điếu thuốc ngậm trong miệng. Khuê nhìn qua đôi mắt hẹp và sắc sảo của mình thấy một nửa vầng trán rộng và một cặp mắt đen như chì than đang chớp sau ánh lửa. Trong cái chớp mắt ấy, Khuê đã nhìn thấy trước, mình và con người đang đứng đây cùng nhau châm điếu thuốc rồi nay mai sẽ có lần gặp nhau trong cuộc chiến [5, tr. 55].

Ví dụ 7 là lời của người trần thuật, để chỉ một nhân vật chưa biết tên mà Khuê gặp trên đường hành quân, tác giả đã sử dụng các biểu thức ngôn ngữ: *người chiến sĩ, anh, anh ta, con người đang đứng đây,…*

Các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ nhân vật được người trần thuật sử dụng một cách đa dạng, phong phú về kiểu loại. Đó có thể là những danh từ riêng như: *Kinh, Khuê, Lữ,…* hay những biểu thức miêu tả như: *người chiến sĩ, con người đang đứng đây,…* hay đại từ nhân xưng như: *ông, bố, anh, anh ta,…* Một phương tiện ngôn ngữ đôi khi chỉ được dùng để sở chỉ một nhân vật duy nhất nhưng cũng có khi được dùng phổ biến hơn, tham gia vào nhiều nhóm đồng sở chỉ các nhân vật khác nhau.

2.2.2. Giá trị ngữ dụng của các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ nhân vật trong tiểu thuyết "Dấu chân người lính" của nhà văn Nguyễn Minh Châu dưới ngôn ngữ của người trần thuật

Các phương tiện ngôn ngữ sở chỉ nhân vật trong tiểu thuyết "Dấu chân người lính" đều được nhà văn gọt giũa, vận dụng đầy sáng tạo và linh hoạt nhằm xây dựng lên một thế giới nhân vật sinh động, cùng ở trong một bối cảnh nhưng mỗi chân dung đều có những điểm độc đáo, thú vị riêng để qua đó, người đọc có thể khám phá và soi chiếu những giá trị thẩm mĩ. Phân tích những hiện tượng ngôn ngữ xuất hiện trong tác phẩm nói chung và các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ nhân vật nói riêng, chúng tôi nhận thấy các phương tiện ngôn ngữ này đã góp phần: thể hiện thái độ, tình cảm, cách đánh giá của nhà văn với nhân vật cũng như làm phong phú thêm cách diễn đạt cho tác phẩm.

a. Thể hiện thái độ, tình cảm, cách đánh giá của nhà văn với nhân vật

Tiểu thuyết "Dấu chân người lính" đã ghi lại những khoảnh khắc chiến tranh tàn khốc cũng như khắc họa những người lính cách mạng với rất nhiều chân dung thuộc các thế hệ khác nhau. Họ có thể đến từ những vùng đất khác nhau, hoàn cảnh khác nhau nhưng tựu chung lại trong họ luôn thường trực tình yêu quê hương, đất nước nồng nàn, cháy bỏng. Họ mang trong mình những lí tưởng anh hùng cách mạng của một thời hoa lửa, họ say mê chiến đấu với tâm hồn trong sáng. Nhưng mỗi nhân vật lại hiện lên với diện mạo độc đáo riêng, không bị pha trộn với bất cứ nhân vật nào khác. Một trong những phương diện làm nên sự độc đáo của mỗi nhân vật chính là những phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ nhân vật qua ngôn ngữ của người trần thuật.

Ví dụ 8: Nhẫn là một người chỉ huy trung đoàn biết coi trọng công tác tham mưu, ngay trong những ngày huấn luyện bộ đội bao giờ Nhẫn cũng tìm cho mình những người đại đội trưởng và trinh sát thông tin chú ý "những tay có thể giúp cho mình chiến đấu được" do chính tay anh lựa chọn.

Hắn lầm lì như một tảng đá, vậy mà thỉnh thoảng cũng biết nói đùa. "Cái gì đang làm cho thằng cha Lượng hào hứng vậy?". Nhẫn quay lại định hỏi Lượng một câu gì đó nhưng với bản tính ít nói vốn có, anh lại im lặng [5, tr. 109].

Nguyễn Minh Châu thường dùng những ngôn ngữ tối giản, mực thước khi xây dựng hình ảnh những người anh hùng trong chiến đấu. Khi nói về nhân vật Nhẫn, anh hiện lên là một người chỉ huy trung đoàn nghiêm khắc, ít nói khi tác giả thực hiện đồng sở chỉ chủ yếu bằng tên riêng nhân vật, cùng các đại từ: mình, anh. Nhưng trong những giờ luyện tập, trong sinh hoạt với anh em, Nhẫn không còn quá căng thẳng như trên chiến trường, khi anh hưởng ứng những câu nói đùa của đồng đội, thoải mái hơn trong việc sở chỉ đồng đội.

b. Góp phần làm phong phú cách diễn đạt của tác phẩm

Việc sử dụng linh hoạt hệ thống các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ để biểu thị nhân vật góp phần giúp cho tiểu thuyết "Dấu chân người lính" có sự đa dạng trong cách diễn đạt khiến người đọc cảm thấy cuốn hút, hấp dẫn, không bị nhàm chán đồng thời tránh được những lỗi cơ bản khi tạo lập văn bản, đặc biệt là lỗi lặp từ. Lỗi lặp từ xảy ra khi có sự trùng lặp không ý thức nhiều lần một từ, một ngữ trong câu hoặc trong những câu liền kề nhau. Lỗi lặp từ sẽ khiến câu văn trở nên nặng nề, rối rắm và không thoát ý.

Ví dụ 9: Đến sau cùng Lượng vẫn còn ngượng, một người cứng cỏi như Lượng mà vẫn không khỏi hết sức ngượng mỗi khi anh chợt nhớ tới hôm nào (…) Anh đã nói với Nhẫn xin phép tạt vào đó giữa những ngày đoàn đang đi với tốc độ hành quân mỗi ngày đêm vượt ba trạm. Anh nói với Nhẫn, mình cần gặp người nhà của một cậu chiến sĩ trong đại đội để đưa một bức thư. Nhẫn nghe anh báo cáo như vậy liền quay cổ tay nhìn vào mặt chiếc đồng hồ dạ quang rất to: "Cậu đi bao lâu?". Lượng nói anh chỉ cần một tiếng là đủ (…) Nhẫn đang nhìn theo mình từ sau lưng với một câu chế giễu: "Tôi đã biết tỏng anh đi đâu rồi"[5, tr. 91-92].

Chỉ một đoạn văn ngắn nhưng nhà văn Nguyễn Minh Châu đã sử dụng đa dạng các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ ba nhân vật khác nhau qua ngôn ngữ của người trần thuật, ngôi thứ nhất và ngôi thứ hai. Nếu không sử dụng đồng sở chỉ một cách khéo léo sẽ khiến người đọc cảm thấy rối rắm và khó theo dõi. Trước hết, với nhân vật Lượng, tác giả dùng tên riêng *Lượng*, tuy nhiên không lặp lại quá nhiều mà thay vào đó và các phương tiện ngôn ngữ khác như: *mình, anh, cậu* (qua lời của nhân vật Nhẫn). Nhân vật Nhẫn được gọi chủ yếu bằng tên riêng để tránh làm loãng mạch truyện bởi những chi tiết thừa. Ở một chi tiết nhỏ, Nguyễn Minh Châu để chính nhân vật của mình sở chỉ một nhân vật thứ ba, đó là phương tiện ngôn ngữ có tính phiếm chỉ *một cậu chiến sĩ trong đại đội*. Đây là cách sở chỉ không xác định, Lượng đã thực hiện một cách ý nhị, kín đáo.

3. Kết luận

Qua ngôn ngữ của người trần thuật, chân dung tính cách, thái độ, tâm trạng của 39 nhân vật trong tiểu thuyết "Dấu chân người lính" của Nguyễn Minh Châu hiện lên một cách sinh động, rõ ràng nhờ công rất lớn của các biểu thức đồng sở chỉ nhân vật. Việc sử dụng linh hoạt các biểu thức này cũng cho thấy tài năng làm chủ vốn ngôn ngữ tiếng Việt của tác giả, đồng thời giúp cho lối diễn đạt của tác phẩm trở nên cuốn hút, hấp dẫn, tránh tình trạng nhàm chán, đơn điệu, tẻ nhạt. Đọng lại trong tâm trí người đọc không chỉ là những con chữ, câu từ mà còn là những liên tưởng từ cụ thể đến trừu tượng, từ sơ khai đến sâu sắc từ những chân dung nhân vật được khắc họa. Hơn cả, tìm hiểu các phương tiện ngôn ngữ đồng sở chỉ nhân vật qua ngôn ngữ của người trần thuật trong tiểu thuyết "Dấu chân người lính"đã phần nào cho thấy nghệ thuật sử dụng ngôn từ của nhà văn Nguyễn Minh Châu, xứng đáng với lời ca ngợi của nhà văn Nguyễn Khải: "Nguyễn Minh Châu là người kế thừa xuất sắc, bậc thầy của nền văn xuôi Việt Nam và cũng là người mở đường rực rỡ cho những cây bút trẻ, tài năng sau này".

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Hữu Châu (2003), *Đại cương ngôn ngữ học* (tập 2), NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.

[2] Cao Xuân Hạo (2003), *Câu trong tiếng Việt* (Quyển 1), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Cao Xuân Hạo (1991), *Tiếng Việt – Sơ thảo ngữ pháp chức năng*, NXB Khoa học Hà Nội.

[4] George Yule (2003), *Dụng học,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

[5] Nguyễn Minh Châu (1978), *Dấu chân người lính,* NXB Văn hóa, Hà Nội.